

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về việc quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 284/TTr-SNN ngày 18/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

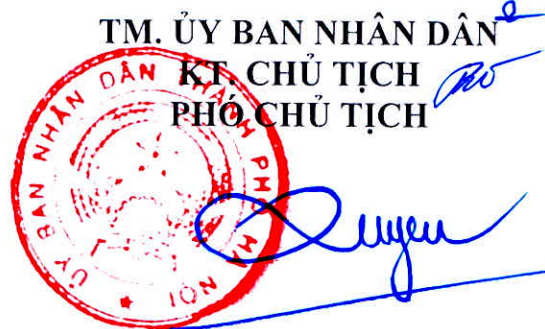
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các

sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Công thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *Đ. Văn*
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN, TN&MT, ĐT, TH;
- Lưu: VT, KTN.

50683-3



Nguyễn Mạnh Quyền

KẾ HOẠCH

Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự quan tâm và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tập trung nguồn lực lớn, có trọng điểm của nhà nước và đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

- Hướng tới phát triển nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân khu vực nông thôn Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí, hình thức; thu hút được sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà

Nội, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, phấn đấu đưa vùng nông thôn của Thủ đô trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại các địa phương. Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định; triển khai 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận được thu gom và xử lý theo quy định.

- Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc chứng nhận tương đương hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn đạt 100% với tiêu chuẩn dùng nước 105-110 lít/người/ngày; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt ít nhất 70%; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý môi trường chăn nuôi, thủy sản và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Xây dựng các mô hình thí điểm hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý phụ phẩm cây trồng, rom rạ và chất thải chăn nuôi; sản phẩm xử lý môi trường nước trong nuôi thủy sản để làm cơ sở hướng dẫn các huyện, thị xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo Điều 14 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ. Trường hợp hiệu quả và phù hợp với thực tiễn sản xuất của Thành phố thì đề xuất thực hiện thí điểm xây dựng mô hình.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

- Hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Định kỳ hàng năm thực hiện công tác theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường trong sản xuất nông nghiệp cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

2. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Hỗ trợ thùng chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật và chi phí xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo Điều 14 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng, đảm bảo an toàn về môi trường và phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả và hướng dẫn thu gom, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

3. Chất thải rắn sinh hoạt

- rà soát tổng thể Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội để tích hợp trong điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

- Ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đầu tư đồng bộ về hạ tầng để thực hiện công tác phân loại rác thải tại nguồn; Có lộ trình ưu tiên áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm giảm thiểu tỷ lệ chất thải phải chôn lấp.

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; Xây dựng mô hình thu gom, vận chuyển rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo các hướng tuyến vận chuyển phù hợp. Đầu tư các trạm trung chuyển kết hợp với phân loại rác thải sơ bộ hoặc ép giảm thể tích trước khi vận chuyển tới nơi xử lý, tái chế tập trung của huyện hoặc của Thành phố.

- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy

mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt hộ gia đình.

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học - công nghệ, đầu tư cho tái chế chất thải nhằm tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải và coi chất thải là một nguồn tài nguyên.

4. Nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn từng hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; vận động người dân cải tạo hệ thống thoát nước và thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

- Tuyên truyền tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật môi trường, hạn chế nước thải sinh hoạt chưa xử lý thải ra môi trường.

- Huy động các nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách thông qua áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp trong sử dụng đất, thuế, phí, lệ phí, thủ tục hành chính, kinh phí đầu tư.

5. Bảo vệ môi trường làng nghề

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề theo các Quyết định của UBND Thành phố: số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, số 23/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 ban hành quy định về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 ban hành Danh mục, lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tại các làng nghề theo Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND Thành phố.

- Khuyến khích đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn tại các làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề; đưa vào danh sách kêu gọi đầu tư đối với danh mục xây dựng các trạm xử lý nước thải làng nghề tại các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, các hộ sản xuất, kinh doanh về bảo vệ môi trường làng nghề; Hướng dẫn các làng nghề xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, các biện pháp công nghệ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

6. Cảnh quan nông thôn

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; các mô hình thôn, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn để hình thành các xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tăng cường trồng hoa, cây xanh phân tán tại các khu vực công cộng, các tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan môi trường với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

7. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Các xã, huyện/thị xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt theo định hướng tại Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND Thành phố.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND Thành phố về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

8. Cấp nước sạch nông thôn

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và triển khai các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND Thành phố.

- Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu); đầu tư xây dựng các tuyến truyền dẫn kết nối trạm cấp nước hiện có cải tạo thành trạm bơm tăng áp.

- Đối với những khu vực nông thôn thuộc vùng sâu, vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung: Triển khai đầu tư lắp đặt hệ thống cấp nước cục bộ theo mô hình hộ, cụm hộ. Chất lượng nước sau khi xử lý đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế.

- Tiếp tục thực hiện Bộ Chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn theo Quyết định 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về nước sạch nông thôn; tập huấn hướng dẫn người dân kỹ thuật xử lý và dự trữ nước an toàn đối với các khu vực chưa được tiếp cận với hệ thống cấp nước của Thành phố.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo duy trì chất lượng nước cấp cho người dân đúng quy định.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Cơ chế, chính sách

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn hiện hành.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách của Thành phố về khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế; cơ chế huy động đóng góp của người dân đối với nguồn lực bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn để huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia.

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền, tập huấn

- Chuyển đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên các đài phát thanh, truyền hình, website, báo chí...

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn, xử lý nước thải, chất thải nông nghiệp và khu vực nông thôn.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” theo Kế hoạch số 86/KH-UBND của UBND Thành phố ngày 13/3/2023 gắn với các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

3. Khoa học công nghệ

- Rà soát, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Rà soát, xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Kế hoạch gắn với thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn Thành phố.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động sự tham gia của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển trong và ngoài nước, các trường - viện nghiên cứu, các tổ chức xã hội đoàn thể, tôn giáo, các nhóm hoạt động xã hội có nhiều kinh nghiệm và hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và nước sạch nông thôn; chia sẻ, trao đổi thông tin và phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hợp tác quốc tế, đối ứng vốn vay, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện Kế hoạch; ưu tiên kinh phí phân bổ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã miền núi khó khăn.

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, Nhân dân và các doanh nghiệp phối hợp với các cấp chính quyền tham gia công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương để phục vụ tốt nhất cho đời sống dân sinh.

- Khuyến khích các cộng đồng dân cư thành lập các đội tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn; đưa vào các quy chế, hương ước, quy ước với các nội dung cụ thể, có sự giám sát chặt chẽ của người dân địa phương.

- Thực hiện phản biện xã hội trong xây dựng chính sách, các quy định; giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Thành phố trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

V. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục đính kèm)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Kinh phí từ nguồn ngân sách Thành phố theo phân cấp.
- Kinh phí từ nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh phí từ nguồn vốn lồng ghép của chương trình, dự án khác.
- Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm do các Sở, ngành, đơn vị được giao thực hiện lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ chế tài chính thực hiện Kế hoạch

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, chương trình khuyến nông, chương trình các hoạt động y tế - dân số về an toàn thực phẩm và các quy định của pháp luật hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch: Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cộng đồng về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; thực hiện Bộ Chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai xây dựng và hỗ trợ các mô hình xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp, các mô hình chợ an toàn thực phẩm; đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình trên địa bàn Thành phố. Xây dựng các mô hình thí điểm hỗ trợ chế phẩm sinh học và sản phẩm xử lý môi trường nước để làm cơ sở hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ theo Điều 14 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

- Hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải; theo dõi và đánh giá chất lượng môi trường trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời rà soát, tham mưu đề xuất chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn, làng nghề và cấp nước sạch.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch: Chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, cảnh quan nông thôn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cộng đồng về bảo vệ môi trường nông thôn.

- Triển khai xây dựng các mô hình quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cải tạo cảnh quan nông thôn; đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình trên địa bàn Thành phố.

- Hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, làng nghề; đồng thời rà soát, tham mưu đề xuất chính sách bảo vệ môi trường nông thôn, bảo vệ môi trường làng nghề phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn, bảo vệ môi trường làng nghề; kiên quyết xử lý đối với các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch, không có biện pháp xử lý môi trường và gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện nội dung của Kế hoạch: Cấp nước sạch nông thôn.

- Rà soát, tham mưu đề xuất chính sách về nước sạch, xử lý nước thải phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung về tuyên truyền, tập huấn cấp nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện nội dung liên quan đến nước thải sinh hoạt; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện về nước thải sinh hoạt và cấp nước sạch nông thôn, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

4. Sở Y tế

- Phối hợp với các Sở ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và các đơn vị liên quan xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn Thành phố trình UBND Thành phố ban hành theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ về xử lý chất thải, nước thải, xử lý rơm rạ; công nghệ phát hiện, xử lý thực phẩm kém chất lượng, mất an toàn vệ sinh và cấp nước sạch nông thôn; thẩm định, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp với các Sở ngành liên quan rà soát, xây dựng trình UBND Thành phố ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung, hoạt động có liên quan.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí (đối với nguồn vốn chi thường xuyên) để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Các sở, ngành khác có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; triển khai lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, dự án của cơ quan, đơn vị để thực hiện chương trình; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện Kế hoạch.

- Báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc đối với nội dung, nhiệm vụ được giao báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung giám sát, phản biện xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

9. UBND các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch được phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai trên địa bàn; Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch theo phân công và phân cấp quản lý.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách cấp quận, huyện, thị xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương theo đúng quy định.

- Khuyến khích, thu hút và phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND Thành phố, các Sở, ngành phụ trách theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC**Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Kế hoạch Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025**

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
1	Xây dựng các mô hình xử lý môi trường chăn nuôi, thủy sản và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
2	Xây dựng các mô hình thí điểm hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ và chất thải chăn nuôi; sản phẩm xử lý môi trường nước trong nuôi thủy sản để làm cơ sở hướng dẫn các huyện, thị xã triển khai thực hiện hỗ trợ theo Điều 14 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2024 - 2025
3	Hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Định kỳ hàng năm thực hiện công tác theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường trong sản xuất nông nghiệp cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
4	Tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp; giám thiêu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
II	Bao gói thuốc bảo vệ thực vật			

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hỗ trợ thùng chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật và chi phí xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo Điều 14 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng, đảm bảo an toàn về môi trường và phù hợp với điều kiện từng địa phương	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
3	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả và hướng dẫn thu gom, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
III	Chất thải rắn sinh hoạt			
1	Xây dựng và triển khai Đề án Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng mô hình thu gom, vận chuyển rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo các hướng tuyến vận chuyển phù hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	2024 - 2025
3	Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	2024 - 2025
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
5	Tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt hộ gia đình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			huyện, thị xã	
IV	Nước thải sinh hoạt			
1	Xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn từng hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; vận động người dân cải tạo hệ thống thoát nước và thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
3	Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
4	Tuyên truyền tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật môi trường về xử lý nước thải sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hàng năm
V	Bảo vệ môi trường làng nghề			
1	Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tại các làng nghề	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
2	Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, các hộ sản xuất, kinh doanh về bảo vệ môi trường làng nghề; Hướng dẫn các làng nghề xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, các biện pháp công nghệ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
VI	Cảnh quan nông thôn			

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
2	Theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
3	Xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; các mô hình thôn, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn để hình thành các xã nông thôn mới kiểu mẫu	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
4	Tuyên truyền, vận động nhân dân tăng cường trồng hoa, cây xanh phân tán tại các khu vực công cộng, các tuyến đường giao thông	UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
VII	An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản			
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND Thành phố về Đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	2023 - 2030
2	Xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ tại địa phương	UBND các huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	2024 - 2025
VIII	Cấp nước sạch nông thôn			
1	Hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và triển khai các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	2021 - 2025
2	Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thông tin tuyên truyền về nước sạch nông thôn; tập huấn hướng dẫn người dân kỹ thuật xử lý và dự trữ nước an toàn đối với các khu vực chưa được tiếp cận với hệ thống cấp nước của Thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hàng năm
4	Thực hiện Bộ Chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn theo Quyết định 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm

